Sở Tư pháp
11.12.2020
11:24:52 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23 /2020/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày 04 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Xét Tờ trình số 14450/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Phú Cường

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23 /2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa, các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương.

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

Chương II
NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHẦN BỔ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công

Các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14), Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg) và của Quy định này là căn cứ để lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn

tỉnh Đồng Nai; là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Điều 4. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công

Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg.

Điều 5. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công

1. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và hằng năm thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14.

2. Trong quá trình điều hành ngân sách địa phương, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương sử dụng theo quy định tại Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước, đối với phần vốn dành cho đầu tư phát triển (nếu có) báo cáo cấp có thẩm quyền cho phép ưu tiên bố trí để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương theo quy định.

Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương

1. Nguyên tắc phân bổ vốn:

Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 51 Luật Đầu tư công, Điều 5 của Quy định này, cụ thể như sau:

a) Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực; bổ sung cân đối cho cấp huyện; bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện; vốn thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể gồm: dự án trọng điểm của tỉnh, chương trình, dự án kết nối, có tác động liên huyện, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, nghĩa vụ thanh toán của ngân sách địa phương, các chính sách khác sử dụng nguồn vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

b) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được phân bổ theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

c) Các nhiệm vụ, chương trình, dự án được giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương phải đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

d) Nguồn vốn xổ số kiến thiết ưu tiên bố trí lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và y tế, chương trình xây dựng nông thôn mới, công trình ứng phó biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

đ) Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương:

a) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương bố trí cho nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và thuộc đối tượng đầu tư công quy định tại Điều 5 của Luật Đầu tư công.

b) Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương:

- Dành khoảng 40% (nguồn vốn ngân sách tập trung và xổ số kiến thiết) để phân bổ cho cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch theo ngành, lĩnh vực.

- Số vốn còn lại do tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch được phân bổ như sau:

+ Phân bổ vốn thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể gồm: dự án trọng điểm của tỉnh, chương trình, dự án kết nối, có tác động liên huyện, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhiệm vụ quy hoạch tổng thể tỉnh, nghĩa vụ thanh toán của ngân sách tỉnh, các chính sách khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật.

+ Dành tối đa không quá 10% để bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện theo ngành, lĩnh vực.

c) Đối với vốn ODA và nguồn bội chi ngân sách địa phương: thực hiện theo số thông báo hằng năm của trung ương và các quy định khác có liên quan.

Điều 7. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy định này và phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí cụ thể như sau:

a) Ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư trung hạn còn thiếu của các dự án thuộc danh mục của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025, thu hồi vốn ứng trước, cụ thể như sau:

- Hoàn trả vốn ứng trước thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương nhưng chưa có nguồn để hoàn trả và được cấp có thẩm quyền cho phép hoãn hoàn trả trong giai đoạn 2016-2020.

- Số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 của các dự án chưa được bố trí trong kế hoạch hằng năm.

b) Số vốn còn lại bố trí cho các dự án mới thuộc các ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 4 của Quy định này và phân bổ theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 8 Điều 4 của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14.

2. Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 4 của Quy định này.

3. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện:

a) Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể:

a.1) Tiêu chí dân số: bao gồm số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số. Cách tính cụ thể như sau:

(1) Điểm của tiêu chí dân số trung bình

Số dân trung bình	Điểm
Các địa phương cấp huyện có dân số trung bình đến 100.000 người	2
Các địa phương cấp huyện có dân số trung bình trên 100.000 đến 1.000.000 người, từ 0 đến 100.000 người được tính 2 điểm, phần còn lại cứ 50.000 người tăng thêm được tính	1
Các địa phương cấp huyện có dân số trung bình trên 1.000.000 người, từ 0 đến 1.000.000 người được tính 20 điểm, phần còn lại cứ 50.000 người tăng thêm được tính	0,5

Dân số trung bình của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Niên giám thống kê năm 2019.

(2) Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số

Số người dân tộc thiểu số	Điểm
Đến 100.000 người dân tộc thiểu số được	0,5

Số người dân tộc thiểu số của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai năm 2019.

a.2) Tiêu chí về trình độ phát triển, bao gồm 03 tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo, số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất), tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh. Cách tính cụ thể như sau:

(1) Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo:

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Các địa phương cấp huyện có 1% hộ nghèo được	0,1

Tỷ lệ hộ nghèo để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Ban Chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Đồng Nai năm 2020.

(2) Điểm của tiêu chí số thu nội địa (không bao gồm số thu từ tiền sử dụng đất):

Số thu nội địa	Điểm
Các địa phương cấp huyện có số thu nội địa từ 0 đến 125 tỷ đồng	0,1
Các địa phương có số thu nội địa trên 125 tỷ đồng, từ 0 đến 125 tỷ đồng được tính 0,1 điểm, phần còn lại cứ 125 tỷ đồng tăng thêm được tính	0,1

Số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất) để tính toán điểm được xác định căn cứ vào dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

(3) Điểm của tiêu chí tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh:

Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh	Điểm
Các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh trên 0% đến 10% được tính	10
Các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh trên 10% đến 30%, từ 0% đến 10% được tính 10 điểm, phần còn lại cứ 2% tăng thêm được tính	3
Các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh trên 30% đến 50%, từ 0% đến 30% được tính là 40 điểm, phần còn lại cứ 2% tăng thêm được tính	1
Các địa phương có tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh trên 50% trở lên, từ 0% đến 50% được tính là 50 điểm, phần còn lại cứ 2% tăng thêm được tính	0,5

Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh so với tổng chi ngân sách cấp huyện để tính toán điểm được xác định căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

a.3) Tiêu chí diện tích: bao gồm diện tích đất tự nhiên và tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương. Cách tính cụ thể như sau:

(1) Điểm của tiêu chí diện tích đất tự nhiên:

Diện tích đất tự nhiên	Điểm
Các địa phương cấp huyện có diện tích đất tự nhiên đến 250 km^2 được tính	1
Các địa phương cấp huyện có diện tích đất tự nhiên trên 250 km^2, từ 0 đến 250 km^2 được tính là 1 điểm, phần còn lại cứ 250 km^2 tăng thêm được tính	1

Diện tích đất tự nhiên của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Niên giám thống kê năm 2019.

(2) Điểm của tiêu chí tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương:

Tỷ lệ che phủ rừng	Điểm
Các địa phương cấp huyện có tỷ lệ che phủ rừng đến 10%	0,5
Các địa phương cấp huyện có tỷ lệ che phủ rừng trên 10% đến 50%	1
Các địa phương cấp huyện có tỷ lệ che phủ rừng trên 50% trở lên	2

Tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương cấp huyện để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Chi cục Kiểm lâm Đồng Nai năm 2020.

a.4) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 02 tiêu chí: đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm số xã, phường, thị trấn); xã miền núi.

(1) Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

Đơn vị hành chính cấp xã	Điểm
Mỗi đơn vị hành chính cấp xã được tính	0,5
Mỗi phường được cộng thêm	0,1

Số đơn vị hành chính cấp xã để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Niên giám thống kê năm 2019.

(2) Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã miền núi:

Đơn vị hành chính cấp xã miền núi	Điểm
Mỗi đơn vị cấp xã được tính	0,2

Số đơn vị hành chính cấp xã miền núi để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu công bố của Thủ tướng Chính phủ (tại các Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và Quyết định số 103/QĐ-TTg ngày 22/01/2019).

b) Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng huyện, thành phố và tổng số điểm của 11 huyện, thành phố làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương để bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện, theo các công thức sau:

(b1) Điểm của tiêu chí dân số:

- Gọi tổng số điểm tiêu chí dân số của huyện, thành phố thứ i là **Ai.**

- Gọi số điểm của tiêu chí dân số trung bình của huyện, thành phố thứ i là **hi.**

- Gọi số điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số của huyện, thành phố thứ i là **ki.**

Điểm của tiêu chí dân số huyện, thành phố thứ i sẽ là:

$$\mathbf{A_i = h_i + k_i}$$

(b2) Điểm của tiêu chí trình độ phát triển:

- Gọi tổng số điểm tiêu chí trình độ phát triển của huyện, thành phố thứ i là **Bi.**

- Gọi số điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo của huyện, thành phố thứ i là **ni.**

- Gọi số điểm của tiêu chí số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết) của huyện, thành phố thứ i là **pi.**

- Gọi số điểm của tiêu chí tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho huyện, thành phố thứ i là **qi.**

Điểm của tiêu chí trình độ phát triển của huyện, thành phố thứ i sẽ là:

$$B_i = n_i + p_i + q_i.$$

(b3) Điểm của tiêu chí diện tích:

- Gọi tổng số điểm tiêu chí diện tích của huyện, thành phố thứ i là **Ci.**

- Gọi số điểm của tiêu chí diện tích đất tự nhiên của huyện, thành phố thứ i là **mi.**

- Gọi số điểm của tiêu chí tỷ lệ che phủ rừng của huyện, thành phố thứ i là **li.**

Điểm của tiêu chí diện tích của huyện, thành phố thứ i sẽ là:

$$C_i = m_i + l_i$$

(b4) Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

- Gọi tổng số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ i là **Di.**

- Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ i là **si.**

- Gọi số điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã miền núi của huyện, thành phố thứ i là **ti.**

Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã của huyện, thành phố thứ i sẽ là:

$$D_i = s_i + t_i$$

* Tổng điểm của huyện, thành phố thứ i:

- Gọi tổng số điểm của huyện thứ i là **Xi:**

$$X_i = A_i + B_i + C_i + D_i$$

* Tổng số điểm của 11 huyện, thành phố là **Y**, ta có:

$$Y = X_1 + ... + X_{11}$$

* Số vốn định mức cho một điểm phân bổ được tính theo công thức:

- Gọi **K** là tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện.

- Gọi **Z** là số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn đầu tư, ta có:

$$Z = \frac{K}{Y}$$

* Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện của từng huyện, thành phố được tính theo công thức:

- Gọi V_i là số vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện:

$$V_i = Z \times X_i$$

4. Định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (nguồn ngân sách tập trung và nguồn xổ số kiến thiết) cho cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch:

a) Nguồn vốn ngân sách tập trung:

- Tỷ lệ phân bổ cho các đơn vị cấp huyện được tính bình quân theo tỷ lệ phân bổ kế hoạch năm 2019 và năm 2020 theo công thức:

+ Gọi tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách tập trung của ngân sách địa phương phân bổ cho cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch vào các năm 2019, 2020 lần lượt là **A, B.**

+ Gọi số vốn phân bổ cho huyện thứ i giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, 2020 lần lượt là là $\mathbf{D_i, E_i}$.

+ Gọi $\mathbf{Z_i}$ là tỷ lệ phân bổ cho huyện thứ i, ta có:

$$\mathbf{Z_i = \frac{D_i + E_i}{A + B}}$$

- Gọi **C** là tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách tập trung của ngân sách địa phương phân bổ cho cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch.

- Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách tập trung của ngân sách địa phương phân bổ cho cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch của từng huyện, thành phố được tính theo công thức:

+ Gọi $\mathbf{F_i}$ là số vốn phân bổ cho cấp huyện, ta có:

$$\mathbf{F_i = Z_i \times C}$$

b) Nguồn vốn xổ số kiến thiết:

- Gọi **G** là tổng số vốn đầu tư công nguồn xổ số kiến thiết của ngân sách địa phương phân bổ cho cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch.

- Gọi $\mathbf{Z_i}$ là tỷ lệ phân bổ cho huyện, thành phố thứ i, được tính bằng tỷ lệ của nguồn ngân sách tập trung tại mục a nêu trên.

- Tổng số vốn đầu tư công nguồn xổ số kiến thiết của ngân sách địa phương phân bổ cho cấp huyện giao chỉ tiêu kế hoạch của từng huyện, thành phố được tính theo công thức:

+ Gọi $\mathbf{H_i}$ là số vốn phân bổ cho cấp huyện, ta có:

$$\mathbf{H_i = Z_i \times G}$$

5. Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết, bội chi ngân sách địa phương) giai đoạn 2021-2025 được định hướng tính trên tốc độ tăng bình quân chung từ 5% - 6%. Riêng năm 2021 được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước, dự kiến nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (nếu có), phù hợp với định hướng mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể phát triển kinh tế - xã hội của năm 2021; kết quả thực hiện dự toán ngân sách của địa phương năm 2019, ước thực hiện năm 2020.

Định hướng này được áp dụng để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương thực tế các năm giai đoạn 2021-2025 do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14./.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Phú Cường